

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường Trần Lâm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 197/KH-UBND ngày 05/12/2022 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030; số 161/KH-UBND ngày 11/5/2026 về triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-SNNMT ngày 03/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, Ủy ban nhân dân phường Trần Lâm xây dựng Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường Trần Lâm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các kế hoạch của UBND tỉnh: số 197/KH-UBND ngày 05/12/2022 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030 và số 161/KH-UBND ngày 11/5/2026 về triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035;

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc (TXNG); kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong từng khâu từ sản xuất ban đầu, quá trình thu hoạch, sơ chế chế biến, lưu thông đến tiêu dùng nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng và kịp thời xử lý, thu hồi sản phẩm khi có rủi ro; giúp minh bạch thông tin, bảo vệ người tiêu dùng và nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh sản phẩm nông lâm sản và thủy sản của phường tiêu thụ trên thị trường và xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Hoạt động TXNG sản phẩm nông lâm thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường phải được thực hiện trên nguyên tắc một bước trước - một bước sau, trong quá trình sản xuất và khi sản phẩm lưu thông trên thị trường đảm bảo

trung thực, khách quan; không gây cản trở lưu thông hàng hóa và thống nhất đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành;

- Dữ liệu sản phẩm nông sản (*Gạo, bí đỏ, rau, củ, quả, các sản phẩm từ lợn, gà, ...*) của phường phục vụ truy xuất nguồn gốc của ngành nông nghiệp và môi trường phải được cập nhật chính xác, đầy đủ thông tin, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; đồng thời liên thông với hệ thống truy xuất nguồn gốc chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải có sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với các sở ngành liên quan và UBND phường. Gắn TXNG với việc quản lý của cơ quan nhà nước, người sản xuất và người tiêu dùng trong chuỗi sản xuất, cung ứng nhằm phát triển bền vững chuỗi giá trị nông sản, sản xuất nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn TXNG các sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của phường;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu TXNG các sản phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản của phường vào Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hưng Yên (*hy.check.net.vn*); phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu truy xuất ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý cây trồng, vật nuôi; từng bước đồng bộ, kết nối với cổng thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa quốc gia; chia sẻ dữ liệu kết nối “Hệ thống TXNG nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với TXNG nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn;

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động TXNG nông sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế;

- Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về TXNG, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Phân đầu 30% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG nông sản;

(Đến tháng 8/2026, trên Hệ thống *http://hy.check.net.vn* của tỉnh Hưng Yên, phường Trần Lãm có 03 cơ sở thực hiện TXNG: Công ty TNHH sản xuất và

thương mại TM; HTX Sản xuất Kinh doanh Thái Bình Food; Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ xuất nhập khẩu nông nghiệp Thái Bình xanh)

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn phường về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm;

- Phối hợp duy trì TXNG sản phẩm nông lâm thủy sản của phường trên hệ thống <http://hy.check.net.vn> của tỉnh; đảm bảo kết nối, đồng bộ với hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp của phường phục vụ TXNG, bảo đảm thống nhất với quy định về hệ thống TXNG; rà soát, hoàn thiện, liên thông số liệu các công đoạn của chuỗi sản xuất đồng bộ, dữ liệu thông tin: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (iii) Thông tin các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, mã truy xuất nguồn gốc, vật mang dữ liệu và cơ chế tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc;

- Chuẩn hóa, hoàn thiện áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác/chăn nuôi kiểm soát nguyên liệu đầu vào gồm: Giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, ... đối với một số mặt hàng nông sản tiêu biểu của phường như: Gạo, bí đỏ, khoai tây, cải xanh, cà chua, đậu bắp, su su, bắp cải, khoai mỡ, các sản phẩm thịt đông lạnh,...

b) Giai đoạn 2027 - 2030

- Phần đầu có từ 10-12 cơ sở trên địa bàn phường tham gia truy xuất nguồn gốc sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc <http://hy.check.net.vn> của tỉnh Hưng Yên đáp ứng quy định của pháp luật;

- Phần đầu 70% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG nông sản;

- Phần đầu 70% các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của phường được áp dụng hệ thống TXNG nông sản;

- Tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông, lâm, thủy sản gắn với an toàn thực phẩm;

- Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu TXNG nông sản của phường trên hệ thống <http://hy.check.net.vn> đảm bảo thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ và quản trị dữ liệu TXNG (danh mục dùng chung, chất lượng dữ liệu, tiêu dữ liệu, phân quyền truy cập, an toàn thông tin) phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, thống kê và phân tích;

- Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin TXNG quốc gia; hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành hệ thống kết nối, liên thông hoàn chỉnh hay cổng thông tin khác theo định hướng dẫn dắt của cơ quan chuyên ngành;

- Trên cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa, triển khai các công cụ phân tích, tổng hợp, giám sát và cảnh báo sớm; hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, phát hiện bất thường và rủi ro trong chuỗi cung ứng nông sản; ứng dụng các phương pháp phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức hỗ trợ, phục vụ truy vết, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm và quản lý thị trường theo quy định;

- Rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ trong việc thiết lập, triển khai Hệ thống truy xuất nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia của cơ quan chuyên ngành phục vụ nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin tích hợp đồng bộ với các nền tảng số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

c) Tầm nhìn đến năm 2035

- Phân đầu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG nông sản;

- Phân đầu 100% các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của phường được áp dụng hệ thống TXNG nông sản;

- Phân đầu 90% cơ sở tham gia truy xuất nguồn gốc sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng quy định của pháp luật, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hệ thống truy xuất nguồn gốc chuyên ngành có liên quan;

- Cập nhật vào hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của tỉnh tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản của phường thuộc phạm vi quản lý của Bộ, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc hoàn chỉnh cho các nông sản, vật tư nông nghiệp của tỉnh. Kết nối đồng bộ, thông suốt với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, các hệ thống truy xuất của các địa phương và các hệ thống, CSDL quốc gia khác;

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp hoàn thiện xây dựng, áp dụng, quản lý và cập nhật, chia sẻ cơ sở dữ liệu sản phẩm nông sản được sản xuất trong tỉnh vào hệ thống thông tin truy xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý quy định về TXNG

- Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các văn bản của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về TXNG nông sản. Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền địa phương trong các hoạt động liên quan đến TXNG;

- Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền, tham gia ý kiến sửa đổi bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về TXNG đảm bảo tương thích với quy định của các tổ chức quốc tế;

- Đóng góp ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng về TXNG nông sản

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TXNG nông sản, những lợi ích và hiệu quả đem lại khi áp dụng nhằm nâng cao nhận thức của chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông sản về TXNG nông sản. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến TXNG nông sản để người tiêu dùng từng bước thay đổi nhận thức và có ý thức hơn trong thói quen mua sắm;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến, tập huấn về các biện pháp TXNG qua đó tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng, chuỗi giá trị cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng;

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động TXNG nông sản cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh có nhu cầu xây dựng, áp dụng hệ thống TXNG nông sản trên địa bàn tỉnh;

3. Xây dựng, duy trì, cập nhật, mở rộng và nâng cấp hệ thống TXNG

- Xây dựng, mở rộng các công cụ TXNG điện tử, thông minh (mã số, mã vạch, QR code, Blockchain,...) và tạo lập kho cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối, tích hợp, đồng bộ các CSDL thành phần về thủy sản (tàu cá có chiều dài trên 15 mét); cơ sở dữ liệu chuyên ngành mã vùng trồng; ALAST nông nghiệp điện tử; Hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên; cơ sở dữ liệu hợp tác xã, làng nghề, ngành nghề nông thôn,... tích hợp hệ thống cảnh báo rủi ro, hỗ trợ truy vết và tổng hợp báo cáo phục vụ quản lý;

- Tiếp tục duy trì, mở rộng, nâng cấp hệ thống TXNG hy.check.net.vn; tạo lập kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối, tích hợp đồng bộ các cơ sở dữ liệu thành phần về nông sản của tỉnh; hình thành hệ thống TXNG đồng bộ, thống nhất để các cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống, phục vụ việc quản lý, chia sẻ, truy vết thông tin, dữ liệu giữa các tác nhân trong chuỗi và cơ quan quản lý của Bộ;

- Cập nhật, duy trì các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm được chứng nhận OCOP đáp ứng các điều kiện an toàn; ưu tiên các sản phẩm có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm; cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm hàng hóa quốc gia;

- Từng bước ứng dụng phát triển công nghệ (Blockchain, IoT, AI, Bigdata và các công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) trong TXNG, ứng dụng AI trong phát hiện gian lận dữ liệu TXNG.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực TXNG sản phẩm

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống TXNG nông sản, phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện TXNG tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy sản. Phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về TXNG theo quy định của pháp luật; Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai TXNG trên địa bàn tỉnh, báo cáo theo quy định;

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bố trí từ ngân sách nhà nước, của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Phối hợp các phòng, đơn vị liên quan, các tổ dân phố hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

- Phối hợp với các sở, ngành tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý về: các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Báo cáo kết quả hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tuyên truyền, tăng cường đưa tin, bài để nâng cao nhận thức của nhân dân, tích cực tham gia hưởng ứng "Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường Trần Lãm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035" trên địa bàn toàn phường.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung về truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường với các nội dung, hình thức tuyên truyền thiết thực, phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật tiên tiến thực hiện việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn phường.

4. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường:

Tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện "Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường Trần Lâm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035" đạt hiệu quả cao.

5. Tổ trưởng các tổ dân phố, các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn phường:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Kế hoạch tới nhân dân, xã viên, các Hợp tác xã, các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn để việc thực hiện các nội dung Kế hoạch được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu;

- Phối hợp các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, Hợp tác xã trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng QR code trên các sản phẩm nông nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường Trần Lâm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, UBND phường yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan, các tổ dân phố, các HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức thực hiện đạt kết quả cao./. *lsg*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Các HTX dịch vụ nông nghiệp;
- Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHTĐT. *Ph*

TM. UBND PHƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lan Anh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND phường)

TT	Nhóm nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý quy định về TXNG nông sản			
1	Triển khai đầy đủ, có hiệu quả Kế hoạch của tỉnh và các văn bản của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về TXNG nông sản.	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Hàng năm
2	Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành trong các hoạt động liên quan đến TXNG	Các phòng, chi cục thuộc Sở	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Hàng năm
II	Thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng về TXNG nông sản			
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TXNG nông sản, những lợi ích và hiệu quả đem lại khi áp dụng nhằm nâng cao nhận thức của chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông sản về TXNG nông sản. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến TXNG nông sản để người tiêu dùng từng bước thay đổi nhận thức và có ý thức hơn trong thói quen mua sắm	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Phòng Văn hóa - Xã hội; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	Hàng năm
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến, tập huấn về các biện pháp TXNG qua đó tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng, chuỗi giá trị cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng	Các phòng, Chi cục thuộc Sở	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	Hàng năm
5	Phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu đề hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ truy xuất nguồn gốc; chuẩn hóa, minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc	Các phòng, Chi cục thuộc Sở	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	Hàng năm
6	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động TXNG nông sản; phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền về TXNG	Các phòng, Chi cục thuộc Sở	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	Hàng năm

III	Xây dựng, duy trì, cập nhật, mở rộng, nâng cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu			
7	Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT, nền tảng dùng chung và khả năng đáp ứng của các Trung tâm dữ liệu hiện có của Sở; trên cơ sở đó đề xuất phương án triển khai Hệ thống, phương án dự phòng, bảo đảm tối ưu nguồn lực, an toàn thông tin theo cấp độ và khả năng mở rộng	Văn phòng Sở, phòng, Chi cục chuyên môn thuộc Sở	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	2026
8	Xây dựng, mở rộng các công cụ TXNG điện tử, thông minh (mã số, mã vạch, QR code, Blockchain,...) và tạo lập kho cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối, tích hợp, đồng bộ các CSDL thành phần về thủy sản (tàu cá có chiều dài trên 15 mét); cơ sở dữ liệu chuyên ngành mã vùng trồng; ALAST nông nghiệp điện tử; Hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên; cơ sở dữ liệu hợp tác xã, làng nghề, ngành nghề nông thôn,... tích hợp hệ thống cảnh báo rủi ro, hỗ trợ truy vết và tổng hợp báo cáo phục vụ quản lý	Chi cục Biển và thủy sản	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	2026-2030
9	Tiếp tục duy trì, mở rộng, nâng cấp hệ thống TXNG hy.check.net.vn; tạo lập kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở kết nối, tích hợp đồng bộ các cơ sở dữ liệu thành phần về nông sản của tỉnh; hình thành hệ thống TXNG đồng bộ, thống nhất để các cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống, phục vụ việc quản lý, chia sẻ, truy vết thông tin, dữ liệu giữa các tác nhân trong chuỗi và cơ quan quản lý của Bộ	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;	Thường xuyên
10	Cập nhật, duy trì các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm được chứng nhận OCOP đáp ứng các điều kiện an toàn; ưu tiên các sản phẩm có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm; cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm hàng hóa quốc gia.	Chi cục Phát triển nông thôn	- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	Thường xuyên
11	Xây dựng, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu, hoàn thiện công tác bảo mật, an toàn thông tin mạng đảm bảo kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các Chi cục, phòng thuộc Sở	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;	2027-2030
IV	Tăng cường kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực TXNG sản phẩm			
12	Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống TXNG nông sản; Tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả triển khai TXNG	Các Chi cục, phòng thuộc Sở	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;	Thường xuyên

